TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-DS	*N, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Phó giám đốc chi nhánh thị xã N.

Địa chỉ: Số V đường Trần Hưng Đ, khu vực Y, phường N, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1955;

Ông Đỗ Minh H, sinh năm 1953;

Cùng trú tại: ấp Sơn P, xã Đại TP, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Huy V;

Địa chỉ: ấp Sơn P, xã Đại T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1978;

3/ Ông Võ Văn T (T1), sinh năm 1977;

Cùng trú tại: ấp Hòa H, thị trấn Búng T, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Đoàn Thị Q và ông Đỗ Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền là 360.201.389 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu hai trăm lẻ một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi là 110.201.389 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/10/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ gồm:

- Phần đất có diện tích 2.187m^2 , tại các thửa 419, 439 tờ bản đồ số 09 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số SP1-0094 cấp ngày 10/12/2001, cấp cho hộ ông Đỗ Minh H.
- Phần đất có diện tích 5.261m^2 , tại thửa 878 tờ bản đồ số 10 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số HH-0075 cấp ngày 01/8/2003, cấp cho hộ ông Đỗ Minh H.

Trường hợp bị đơn thực hiện xong việc thanh toán toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Do bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị N và ông Võ Văn T (T1) đã tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng thuê đất nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.005.000 đồng (Chín triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng). Ngân hàng X được nhận lại 8.576.649đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000020 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ là 2.000.000 đồng, nguyên đơn được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định từ bị đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt